

ĐIỀU CHỈNH PHÍ BẢO HIỂM NHÂN THỌ KHI RỦI RO THAY ĐỔI Ở MỘT SỐ QUỐC GIA - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

ĐỖ LỆNH QUÂN*

Bài viết phân tích nghĩa vụ điều chỉnh phí bảo hiểm khi có sự thay đổi mức độ rủi ro, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ được quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế về quyền tái thẩm định và nguyên tắc công bằng, bài viết kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm buộc doanh nghiệp bảo hiểm phải quy định cụ thể, minh bạch về điều kiện và quy trình giảm phí trong hợp đồng mẫu, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho bên mua bảo hiểm.

Từ khóa: Thay đổi mức độ rủi ro; điều chỉnh phí bảo hiểm; bảo hiểm nhân thọ; hợp đồng theo mẫu; Luật Kinh doanh bảo hiểm; quyền tái thẩm định.

The article analyzes the obligation to adjust insurance premiums when the level of risk changes, particularly in life insurance, as regulated by the Law on Insurance Business. At the same time, drawing on international experience regarding the right to re-underwriting and the principle of fairness, the article proposes legal improvements requiring insurance enterprises to clearly and transparently specify the conditions and procedures for premium reductions in standard-form contracts, thereby safeguarding the legitimate rights and interests of policyholders.

Keywords: Change in risk level; premium adjustment; life insurance; standard-form contracts; Law on Insurance Business; right to re-underwriting.

NGÀY NHẬN: 02/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/01/2026 NGÀY DUYỆT: 13/02/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.361.2026.1441>

1. Đặt vấn đề

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là một cam kết tài chính dài hạn, thường kéo dài hàng chục năm. Trong khoảng thời gian đó, mức độ rủi ro của người được bảo hiểm có thể thay đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực (ví dụ: chuyển từ nghề nghiệp nguy hiểm sang an toàn, cai thuốc lá thành công). Theo nguyên lý công bằng trong định phí bảo hiểm, khi rủi ro giảm, phí bảo hiểm cần được điều chỉnh giảm tương ứng.

Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 quy định về việc thay đổi mức độ rủi ro,

mở ra cơ sở pháp lý để điều chỉnh phí. Đến nay, mặc dù đã có Luật sửa đổi, bổ sung số 139/2025/QH15 nhưng chưa có sửa đổi nào liên quan đến các quy trình tương tác giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm trong giai đoạn thực hiện hợp đồng. Tại khoản 1 Điều 23 của Luật hiện hành quy định gần quyền yêu cầu giảm phí của bên mua bảo hiểm với một điều kiện tiên quyết: “Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm”. Chính

* NCS của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

cụm từ này đang trở thành một “nút thắt” pháp lý trong bối cảnh hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng theo mẫu do doanh nghiệp bảo hiểm soạn thảo.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 (*sửa đổi, bổ sung* năm 2025) đã công nhận quyền được giảm phí của bên mua bảo hiểm khi rủi ro giảm nhưng quy định này đang có vấn đề trong thực tiễn. Nguyên nhân xuất phát từ việc doanh nghiệp bảo hiểm với ưu thế soạn thảo hợp đồng thường chỉ quy định chi tiết các điều khoản bảo vệ quyền lợi của mình (tăng phí, loại trừ trách nhiệm) nhưng lại không đưa ra các tiêu chí định lượng và quy trình cụ thể để giảm phí cho khách hàng. Sự thiếu vắng các quy định hướng dẫn bắt buộc về nội dung thỏa thuận này trong hợp đồng mẫu đã biến quyền lợi luật định của bên mua bảo hiểm trở thành một “quyền treo”, phụ thuộc hoàn toàn vào thiện chí của doanh nghiệp bảo hiểm.

Việc tham khảo các thị trường bảo hiểm của một số quốc gia phát triển, như: Hoa Kỳ, Singapore, Vương quốc Anh cho thấy, cơ chế điều chỉnh phí khi rủi ro giảm không phụ thuộc hoàn toàn vào “ý muốn” của doanh nghiệp bảo hiểm mà được thể chế hóa thành các điều khoản hợp đồng chuẩn mực và quy định cạnh tranh lành mạnh; qua đó, Việt Nam có thể tham khảo những quy định cụ thể và phù hợp để hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi có sự thay đổi mức độ rủi ro tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa rủi ro và phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

2.1. Nguyên tắc tương xứng trong định phí bảo hiểm

Trong kinh doanh bảo hiểm, phí bảo hiểm được xem là “giá cả” của rủi ro. Theo nguyên tắc tương xứng, mức phí mà bên mua phải đóng phải tương ứng với mức độ rủi ro mà doanh nghiệp bảo hiểm gánh chịu. Như vậy, khi các yếu tố làm cơ sở tính phí (như nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, thói quen sinh hoạt) thay đổi làm giảm xác suất xảy ra sự kiện bảo hiểm (mức độ rủi ro giảm) thì về mặt lý thuyết và đạo đức kinh doanh, phí bảo hiểm

cũng phải được điều chỉnh giảm để bảo đảm sự cân bằng của quỹ bảo hiểm và công bằng cho người tham gia. Nếu doanh nghiệp bảo hiểm vẫn thu phí cao cho một rủi ro đã giảm thấp, doanh nghiệp bảo hiểm đang hưởng lợi không có căn cứ.

2.2. Đặc thù “phí cân bằng” và giới hạn

Khác với bảo hiểm phi nhân thọ (phí tái tục hằng năm theo rủi ro thực tế), bảo hiểm nhân thọ thường áp dụng kỹ thuật phí cân bằng. Doanh nghiệp bảo hiểm tính toán một mức phí cố định đóng đều trong suốt thời hạn hợp đồng, trong đó phần phí đóng dư ra ở những năm đầu (khi còn trẻ, rủi ro thấp) được tích lũy để bù đắp cho những năm sau (khi già yếu, rủi ro cao). Tuy nhiên, cần phân biệt: (1) Rủi ro tự nhiên theo thời gian là khi tuổi tác tăng lên (đây là yếu tố đã được tính trong phí cân bằng, không phải là căn cứ để điều chỉnh phí); (2) Rủi ro phân loại nền tảng (bao gồm nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe). Ví dụ: khi một người chuyển từ nhóm nghề nguy hiểm (như hướng dẫn viên leo núi) sang nhóm nghề an toàn (làm công việc văn phòng) hoặc từ người hút thuốc sang không hút thuốc, đây là sự thay đổi về bản chất phân loại rủi ro, không phải là sự già đi tự nhiên.

2.3. Lý thuyết về sự thay đổi hoàn cảnh

Dưới góc độ pháp luật hợp đồng, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là hợp đồng thực hiện trong thời gian dài. Theo nguyên tắc hoàn cảnh thay đổi căn bản, khi nền tảng rủi ro tại thời điểm giao kết đã thay đổi đáng kể, các bên có nghĩa vụ đàm phán lại nội dung hợp đồng. Việc doanh nghiệp bảo hiểm cố tình duy trì mức phí rủi ro cũ (được thiết lập cho một hoàn cảnh nguy hiểm hơn trước đây) trong khi hoàn cảnh thực tế đã trở nên an toàn hơn là hành vi đi ngược lại nguyên tắc thiện chí và sự công bằng trong giao dịch dân sự.

3. Điều chỉnh phí bảo hiểm nhân thọ khi rủi ro thay đổi ở một số quốc gia

3.1. Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, quyền lợi của người mua bảo hiểm khi rủi ro giảm được bảo đảm thông qua hai cơ chế pháp lý song hành bao gồm một cơ

chế nội tại trong hợp đồng bảo hiểm và một cơ chế đòn bẩy từ luật thuế, như:

(1) Cơ chế “Quyền yêu cầu tái xem xét” được thể hiện rõ nhất trong Quy tắc bảo hiểm của New York Life Insurance Company. Theo đó, quy trình của hợp đồng quy định: nếu người được bảo hiểm đã ngừng sử dụng sản phẩm nicotine trong thời gian tối thiểu (thường là 12 tháng) và cung cấp được bằng chứng y tế thỏa đáng (như xét nghiệm nước tiểu âm tính với nicotine), chủ sở hữu hợp đồng có quyền nộp đơn yêu cầu tái phân loại sang nhóm “không hút thuốc” để hưởng mức phí thấp hơn cho thời gian còn lại¹.

Về hệ quả pháp lý và nền tảng luật định là chính sách ưu đãi của doanh nghiệp được bắt nguồn từ các quy định nghiêm ngặt của pháp luật về chống phân biệt đối xử. Cụ thể, khoản (a) điểm (1) Điều 4224 *Luật Bảo hiểm* bang New York nghiêm cấm các công ty bảo hiểm thực hiện bất kỳ sự phân biệt đối xử bất công nào giữa các cá nhân có cùng nhóm rủi ro và kỳ vọng sống². Chẳng hạn, khi một người đã cai thuốc thành công, hồ sơ rủi ro của họ đã thay đổi và trở nên tương đồng với nhóm người không hút thuốc. Nếu doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục thu mức phí cao (của nhóm hút thuốc), doanh nghiệp bảo hiểm đó sẽ vi phạm luật vì đang đối xử không công bằng với khách hàng.

(2) Cơ chế “Chuyển đổi hợp đồng miễn thuế” (Section 1035 Exchange) được phân tích bằng quy định trong hợp đồng, đồng thời được pháp luật Hoa Kỳ trao cho người tiêu dùng một công cụ kinh tế mạnh mẽ để gây áp lực lên doanh nghiệp bảo hiểm, cụ thể như: cơ chế chuyển đổi theo Điều 1035 *Bộ luật Thuế nội địa*. Thông thường, khi khách hàng hủy hợp đồng cũ để sang công ty khác có phí rẻ hơn, họ phải chịu thuế thu nhập đối với phần lãi tích lũy. Tuy nhiên, khoản (a) Điều 1035 quy định nguyên tắc “không ghi nhận lãi hoặc lỗ” khi chuyển đổi trực tiếp một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sang một hợp đồng khác³.

Ngoài ra, còn có quy định về hệ quả thực tiễn, cho phép dòng tiền tích lũy được chuyển

trộn vụn sang hợp đồng mới mà không bị thu bởi thuế thu nhập. Điều này tạo ra một áp lực cạnh tranh lớn, nếu doanh nghiệp bảo hiểm hiện tại cố tình gây khó hoặc không giảm phí khi rủi ro của khách hàng giảm, khách hàng hoàn toàn có thể mang toàn bộ tài sản tích lũy sang một doanh nghiệp bảo hiểm đối thủ có chính sách phí tốt hơn mà không gặp rào cản về thuế.

3.2. Singapore

Singapore được biết đến là thị trường tài chính nghiêm ngặt bậc nhất châu Á. Quyền lợi của người mua bảo hiểm khi thay đổi mức độ rủi ro (đặc biệt là nghề nghiệp) được bảo vệ thông qua sự kết hợp giữa các điều khoản hợp đồng mẫu mực và sự giám sát chặt chẽ về hành vi của cơ quan quản lý.

(1) Về cơ chế chuẩn hóa điều khoản “Thay đổi nghề nghiệp”. Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại Singapore quy định rất chi tiết và hai chiều về việc thay đổi nghề nghiệp. Trong các bản tóm tắt sản phẩm và Quy tắc bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm lớn, như: AIA Singapore hay Great Eastern, điều khoản “Thay đổi nghề nghiệp” luôn được thiết kế rõ ràng. Quy trình được vận hành, nếu người được bảo hiểm chuyển sang một nghề nghiệp mới được phân loại là nhóm rủi ro thấp hơn (ví dụ: từ nhóm 3 - Lao động chân tay sang nhóm 1 - Văn phòng), hợp đồng quy định doanh nghiệp bảo hiểm “sẽ giảm” mức phí bảo hiểm tương ứng kể từ kỳ đóng phí tiếp theo sau khi nhận được thông báo và bằng chứng hợp lệ của khách hàng⁴.

Việc sử dụng từ ngữ mang tính khẳng định (“sẽ giảm”) thay vì các từ ngữ mang tính tùy nghi (“có thể xem xét”) đã chuyển hóa việc giảm phí từ một sự thương lượng thành một “nghĩa vụ hợp đồng”. Nếu doanh nghiệp bảo hiểm không thực hiện giảm phí dù khách hàng đã nộp đủ hồ sơ, doanh nghiệp bảo hiểm đó đã vi phạm hợp đồng và khách hàng có quyền khiếu nại lên Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Ngành Tài chính FIDReC.

(2) Hướng dẫn về “Đối xử công bằng”. Các

doanh nghiệp bảo hiểm tại Singapore phải thiết kế hợp đồng công bằng như trên là do họ chịu sự giám sát của Cơ quan Quản lý Tiền tệ Singapore (MAS) thông qua bộ “Hướng dẫn về Đối xử công bằng” - ban đầu là văn bản [FAA-G11] và mới nhất là văn bản [FSG-G04] ban hành tháng 5/2024⁵. Nguyên tắc cốt lõi (Outcome 1) của văn bản này yêu cầu: “Đối xử công bằng với khách hàng là trọng tâm trong văn hóa doanh nghiệp”.

Theo tinh thần của MAS, việc thu phí bảo hiểm cao hơn mức độ rủi ro thực tế của khách hàng (khi họ đã chuyển nghề an toàn) mà không có cơ chế điều chỉnh là hành vi định giá không công bằng. Doanh nghiệp bảo hiểm phải chịu trách nhiệm giải trình về cấu trúc sản phẩm và quy trình hậu mãi của mình. Nếu bị phát hiện vi phạm nguyên tắc Fair Dealing, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bị hạ điểm xếp hạng giám sát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và khả năng kinh doanh.

3.3. Vương quốc Anh

Tại Anh, mối quan hệ giữa doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng không chỉ được điều chỉnh của các điều khoản hợp đồng cụ thể mà còn bị chi phối mạnh mẽ của cơ chế giám sát dựa trên nguyên tắc của Cơ quan Kiểm soát Tài chính (FCA).

(1) Cơ chế “Đối xử công bằng với khách hàng - TCF”.

Thay cho việc ban hành nhiều quy định kỹ thuật chi tiết cho từng loại sản phẩm, FCA áp dụng chế định TCF. Đây là một yêu cầu bắt buộc xuyên suốt vòng đời sản phẩm, từ khâu thiết kế, bán hàng đến dịch vụ hậu mãi. Đối với vấn đề điều chỉnh phí bảo hiểm, TCF yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm phải bảo đảm các sản phẩm và dịch vụ bán ra phải duy trì được tính phù hợp và công bằng trong dài hạn. Nếu một khách hàng đã thay đổi hành vi sức khỏe (cai thuốc) hoặc nghề nghiệp (giảm rủi ro), việc doanh nghiệp cố tình duy trì mức phí cao tại thời điểm cũ mà không cung cấp cơ chế rà soát được xem là vi phạm kỳ vọng hợp lý của khách hàng và đi ngược lại kết quả đầu ra của TCF.

Dưới áp lực của TCF, các công ty bảo hiểm lớn tại Anh (như Aviva, Legal & General) thường chủ động đưa ra các chương trình rà soát định kỳ hoặc cung cấp tùy chọn “phí có thể xem xét lại”. Nếu khách hàng chứng minh được rủi ro giảm, họ sẽ được hưởng mức phí tốt hơn.

(2) Bộ Quy tắc của FCA Handbook (FCA).

Cơ sở pháp lý cao nhất cho cơ chế này nằm trong FCA Handbook, cụ thể là Nguyên tắc số 6 thuộc quyển Các nguyên tắc kinh doanh (PRIN 2.1). Quy định nêu rõ: “Một doanh nghiệp phải quan tâm đúng mức đến lợi ích của khách hàng và đối xử với họ một cách công bằng”⁶. Đây là một quy phạm pháp luật bắt buộc. Nếu xảy ra tranh chấp về việc doanh nghiệp bảo hiểm từ chối giảm phí, Cơ quan Thanh tra Tài chính (FOS) sẽ không chỉ nhìn vào câu chữ trong hợp đồng mà sẽ soi chiếu vào Nguyên tắc số 6. Nếu FOS nhận thấy việc từ chối giảm phí là “không công bằng” trong hoàn cảnh cụ thể, họ có quyền phán quyết buộc doanh nghiệp bảo hiểm phải điều chỉnh phí hoặc bồi thường cho khách hàng, bất kể hợp đồng có quy định hay không.

4. Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam

Từ những kinh nghiệm quốc tế về quyền “Tái xem xét” của Hoa Kỳ và chuẩn mực “Đối xử công bằng” của Singapore, nguyên tắc “Đối xử công bằng với khách hàng” của Vương quốc Anh cho thấy, Việt Nam cần sớm chuyển dịch tư duy quản lý từ cơ chế “thỏa thuận dân sự tùy nghi” sang cơ chế “nghĩa vụ bắt buộc có điều kiện” đối với doanh nghiệp bảo hiểm.

Hệ thống các kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật được đề xuất, bao gồm việc bổ sung Điều 32a vào Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ (quy định bắt buộc về cơ chế tái thẩm định trong hồ sơ sản phẩm) và sửa đổi khoản 11 Điều 28 Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài chính là giải pháp đồng bộ và khả thi nhằm lấp đầy khoảng trống pháp lý hiện nay.

Khi xem xét kinh nghiệm của Hoa Kỳ, cần chuyển hóa quyền giảm phí từ một “thỏa

thuận dân sự” thành một tiêu chuẩn bắt buộc trong thiết kế sản phẩm, tương tự như điều khoản “Quyền yêu cầu tái xem xét” để khách hàng không phải phụ thuộc vào sự tùy nghi của doanh nghiệp bảo hiểm. Trong đó, cần xây dựng các cơ chế hỗ trợ chuyển giao giá trị tài khoản (tương tự Section 1035) để xóa bỏ rào cản tài chính, giúp người mua dễ dàng thay đổi nhà cung cấp nếu không được đối xử công bằng, qua đó thúc đẩy thị trường tự điều chỉnh theo hướng có lợi cho người tiêu dùng.

Tham khảo của Singapore để bổ sung vào việc chuẩn hóa nghĩa vụ giám phí thông qua giám sát hành vi thị trường với các điều khoản về thay đổi mức độ rủi ro (đặc biệt là nghề nghiệp) tại Việt Nam, cần cụ thể hóa ngôn ngữ trong hợp đồng mẫu. Thay vì các cụm từ chung chung, hợp đồng cần quy định rõ nghĩa vụ “sẽ giảm phí” khi rủi ro giảm để người tiêu dùng có căn cứ pháp lý thực thi quyền của mình. Cần nhấn mạnh vai trò của cơ quan quản lý (Bộ Tài chính) không chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản mà cần ban hành các hướng dẫn giám sát hành vi buộc doanh nghiệp bảo hiểm phải coi trọng quyền lợi khách hàng trong suốt vòng đời hợp đồng.

Khi bổ sung nguyên tắc “Đối xử công bằng với khách hàng”, những kinh nghiệm từ Anh, Việt Nam cần bổ sung các quy định mang tính “nguyên tắc” vào văn bản dưới luật, buộc doanh nghiệp bảo hiểm phải có trách nhiệm rà soát lại tính công bằng của hợp đồng trong quá trình thực hiện, thay vì chỉ tập trung vào lúc ký kết. Đồng thời, cần trao quyền cho Bộ Tài chính được đánh giá hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm dựa trên bản chất “công bằng”, ngăn chặn việc doanh nghiệp bảo hiểm để né tránh nghĩa vụ giảm phí cho bên mua bảo hiểm nếu khách hàng chứng minh được rủi ro giảm, họ sẽ được hưởng mức phí tốt hơn.

5. Kết luận

Sự tương xứng giữa phí bảo hiểm và mức độ rủi ro là nguyên tắc cơ bản bảo đảm sự công bằng và bền vững của thị trường bảo hiểm. Trong các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ dài hạn, rủi ro của người được bảo hiểm

thường có xu hướng thay đổi, nhất là chuyển đổi từ nhóm nghề nghiệp nguy hiểm sang an toàn hay từ bỏ thói quen có hại cho sức khỏe. Việc luật hóa các quy định này ở Việt Nam không chỉ bảo vệ quyền lợi kinh tế chính đáng của người mua bảo hiểm - bên yếu thế trong giao dịch mà còn tạo động lực cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy các doanh nghiệp bảo hiểm nâng cao chất lượng dịch vụ và trách nhiệm xã hội, hướng tới một thị trường bảo hiểm nhân thọ minh bạch, công bằng và nhân văn hơn. □

Chú thích:

1. Điều khoản mẫu của New York Life Insurance Company hoặc Prudential Financial (USA) về “Tobacco Use Reconsideration” hoặc “Non-Smoker Rate Change”. Quy định thông thường: “If the Insured has not used any tobacco products for at least 12 months... the Owner may request that the policy be re-evaluated for a better rating class.”

2. New York Insurance Law § 4224(a)(1).

3. Title 26 of the United States Code (Internal Revenue Code), Section 1035(a)(1). Điều 1035 Bộ luật Thuế nội địa (Internal Revenue Code - IRC; 26 U.S. Code § 1035).

4. Điều khoản mẫu của AIA Singapore hoặc Great Eastern Life về mục “Change of Occupation”: “If You change Your occupation to one which We classify as a lower risk occupation, We will reduce the Premium... from the next Premium Due Date”.

5. Monetary Authority of Singapore (MAS) (2024). *Guidelines on Fair Dealing - Board and Senior Management Responsibilities for Delivering Fair Dealing Outcomes to Customers* [FAA-G11- Financial Advisers Act (Đạo luật Cố vấn Tài chính 2009), văn bản hướng dẫn số 11]. Hướng dẫn FSG-G04, có hiệu lực từ tháng 5/2024.

6. Financial Conduct Authority (FCA). *FCA Handbook, PRIN 2.1 The Principles - Principle 6 (Customers' interests)*.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2023). *Thông tư số 67/2023/TT-BTC* ngày 02/11/2023 hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Chính phủ (2023). *Nghị định số 46/2023/NĐ-CP* ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

3. Quốc hội (2022, 2025). *Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022* (sửa đổi, bổ sung năm 2025).